

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN D  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 01-7-2020  
V/v: Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Ân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: Nguyễn Thành

Bà: Nguyễn Thị Hường

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D - Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 106/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020.

***- Nguyên đơn:*** Bà Lê Thị Thanh H - sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Võ D, xã Vĩnh Tr, thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

***- Bị đơn:*** Ông Kiều Việt C - sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn An N, xã Diên A, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn bà Lê Thị Thanh H trình bày: Bà và ông Kiều Việt C tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên A, huyện D, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 08/2015 ngày 04/3/2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống chung luôn căng thẳng, mệt mỏi. Ông C không có trách nhiệm với gia đình, ham mê cờ bạc, ăn nhậu say xỉn. Vì thương con mà bà H đã cố gắng chịu đựng, cho ông C nhiều cơ hội để sửa đổi bản thân, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Bà H và ông C không còn chung sống với nhau kể từ đầu năm 2017 cho đến nay. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C. Về con chung: Bà H xác định giữa bà và ông C có một con chung là Kiều Nhã U - sinh ngày 26/9/2016, bà H có nguyện vọng được nuôi

dưỡng các con chung cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung. Bà H trình bày bà hiện đang là công nhân may, thu nhập mỗi tháng khoảng 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) và có ông bà ngoại phụ giúp nên bà H đủ khả năng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: không có.

Đối với bị đơn ông Kiều Việt C, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không đến Tòa để tham gia tố tụng. Tại biên bản sự việc và Đơn trình bày cùng đề ngày 09/6/2020, bị đơn ông Kiều Việt C xác định trong cuộc sống vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn, không thể hàn gắn được nên ông đồng ý ly hôn với bà Lê Thị Thanh H; về con chung: Ông C đồng ý giao cháu Kiều Nhã U – sinh ngày 26/9/2016 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và ông C không cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: Ông C xác định không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Thanh H vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D cho rằng Tòa án nhân dân huyện D đã tuân thủ, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà H được ly hôn ông C; về con chung: Giao con chung Kiều Nhã U cho bà H nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Kiều Việt C; về tài sản chung và nợ chung: không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Kiều Việt C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn trình bày xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh H và ông Kiều Việt C tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên A vào năm 2015 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong thời gian chung sống, giữa bà H và ông C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Bà H đã cố gắng hàn gắn, duy trì mối quan hệ hôn nhân nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông C. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông C không đến Tòa để tham gia tố tụng, giải quyết vụ án. Ông C có đơn trình bày về việc đồng ý ly hôn với bà H. Xét mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà H, cho bà H được ly hôn ông C.

[3] Về con chung: Tại phiên tòa bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung. Tại đơn trình bày ngày 09/6/2020, ông C đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi

dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, cháu Kiều Nhã U- sinh ngày 26/9/2016 đang còn nhỏ, hiện nay cháu đang sống cùng bà H đã ổn định nên để đảm bảo trong việc phát triển về mọi mặt của con chung, cần giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH :**

- Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh H được ly hôn ông Kiều Việt C.

[2] Về con chung: Giao cho bà Lê Thị Thanh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Kiều Nhã U - sinh ngày 26/9/2016. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Kiều Việt C.

Ông Kiều Việt C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà H và ông C đều có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà Lê Thị Thanh H xác định không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Lê Thị Thanh H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0007460 ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D; bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Quy định: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THA dân sự huyện D;
- UBND xã Diên A  
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**Bùi Thị Ân**